

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH THANH HÓA**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 55/2021/HS-PT
Ngày 05 - 4 - 2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH THANH HÓA**

- Thành phần hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Thủy

Các thẩm phán: Bà Lê Thị Phương Thanh
Bà Lê Thu Hương

- Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Thị Phi – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Thanh Hóa.

- Đại diện viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thanh Hóa tham gia phiên tòa:
Ông Vũ Trọng Trạng – Kiểm sát viên

Ngày 05 tháng 4 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Thanh Hóa xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 21/2021/TLPT- HS ngày 28 tháng 01 năm 2021 đối với bị cáo Đồng Thị B; do bị hại là ông Tăng Xuân Đ kháng cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 76/2020/HSST ngày 22 tháng 12 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện L.

* Bị cáo: **Đồng Thị B** - Sinh ngày 20/8/1960 tại xã N, huyện L, tỉnh Thanh Hóa; Trú tại: Thôn P, xã Đ, huyện L, tỉnh Thanh Hóa. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 7/10; con ông Đồng Văn L (đã chết) và bà Bùi Thị H (đã chết); có chồng là Bùi Đình Y và 02 con; Tiền án, tiền sự: không; tạm giam: ngày 08/5/2020; có mặt.

* *Bị hại kháng cáo:* Ông Tăng Xuân Đ - sinh năm: 1957 (có mặt).
Trú tại: Thôn N, xã Đ, huyện L, tỉnh Thanh Hóa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo Cáo trạng và bản án sơ thẩm, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Năm 2010, ông Tăng Xuân Đ và Đồng Thị B chung sống với nhau như vợ chồng tại thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu nhưng không đăng ký kết hôn. Đến đầu năm 2015, ông Đ và B về quê mua đất của gia đình ông Đào Văn Lực, sinh năm 1974, ở thôn N, xã Đ, huyện L và xây nhà ở. Quá trình chung sống, đến năm 2017, giữa ông Đ và B ghen tuông lẫn nhau nên thường xảy ra mâu thuẫn, cãi nhau. Ông Đ đã nhiều lần đánh B, có lần B phải điều trị tại cơ sở y tế nhưng do

thương ông Đ, không muốn ông Đ bị xử lý trước pháp luật nên B xin chính quyền để tự hòa giải.

Đến khoảng tháng 9/2019, do bất đồng trong việc chi tiêu, sinh hoạt, ông Đ nghi ngờ B lấy tiền tiết kiệm của gia đình mà không được sự thống nhất chung nên ông Đ dọa đánh B và nói: “Xong tao về tao xử”. B lo sợ sẽ bị đánh nên bỏ đi khỏi nhà. Khoảng 15 ngày sau đó, B nhờ ban lãnh đạo thôn N, xã Đ cùng B đến hòa giải và xin cho B về nhà nhưng ông Đ không đồng ý. Đến khoảng tháng 11/2019, B đi cùng chị gái, con dâu và nhờ một số người quen của hai người đến xin ông Đ cho B về nhà ở nhưng ông Đ vẫn không đồng ý. Trong thời gian ông Đ không cho về nhà, B phải đi ở nhờ nhà chị gái nhưng thấy bất tiện nên B thuê nhà trọ. Đến khi chủ nhà trọ lấy nhà, B không có chỗ ở nên buổi tối B về nhà tang lễ ở nghĩa trang nhân dân xã Đ để ngủ. Do hay đi đêm và ngủ ở nhà tang lễ nên B thường mang tội, bồ kết và kéo sắt bên người để trừ tà ma theo quan niệm dân gian.

Khoảng 14 giờ 30 phút ngày 17/01/2020 (tức ngày 23/12/2019 âm lịch là ngày tết ông Táo), thấy gần đến Tết nguyên đán, vì muốn về nhà nên B đã đến gặp anh Lê Văn Bính, sinh năm 1986 ở thôn H, xã L nhờ anh Bính đến nói xin ông Đ cho B về ở và thắp hương cho gia tiên. Anh Bính đồng ý và cùng B, mỗi người đi một xe mô tô đến nhà ông Đ và B thì thấy ông Đ đang uống nước cùng ông Nguyễn Duy Đức, sinh năm 1958 ở thôn T, xã N và anh Phạm Văn Kiên, sinh năm 1974 ở thôn Y, xã Đ. Khi anh Bính đi vào trong thì anh Kiên đứng dậy ra ngoài. Anh Bính nói với ông Đ: “Tết rồi, chú cho cô về nhà ăn tết”. Lúc này, B dựng xe mô tô cách cổng ngõ khoảng 4 – 5m rồi đi vào sân thì bị ông Đ đứng dậy, đến xô đẩy B ra khỏi cổng ngõ, đồng thời dùng tay đánh vào mặt và người rồi đẩy B ra ngoài, đóng cửa cổng. Sau đó, ông Đ đi vào tiếp tục uống nước và nói với anh Bính về việc nghi B có quan hệ bất chính, đồng thời cho anh Bính xem tin nhắn B chửi ông Đ trên điện thoại. B đứng ngoài nghe thấy nên bực tức, chửi bới ông Đ. Ông Đ đứng dậy đi về phía cổng, B thấy vậy sợ bị ông Đ đánh tiếp nên lùi đến xe mô tô của mình lấy chiếc kéo có cán bọc nhựa màu xanh, lưỡi kéo bằng kim loại màu trắng, mũi nhọn, có cán nhựa màu xanh, bỏ vào bên trong túi áo khoác để phòng thân. Khi ông Đ mở cửa cổng tiến về phía B thì B rút kéo từ trong túi áo khoác ra hướng mũi kéo về phía ông Đ để dọa. Lúc này, anh Kiên nhìn thấy B cầm kéo nên hô: “Bà ấy cầm kéo kìa” nhưng ông Đ vẫn lao đến dùng tay trái túm tóc, ghì đầu, còn tay phải đánh nhiều cái vào mặt, dùng chân đạp vào người B. B cúi khom người để tránh nhưng bị đánh đau nên không kịp chế được bản thân mình, lấy kéo đâm 01 nhát trúng vào bụng bên trái của ông Đ. Anh Bính ở trong sân nghe ồn ào đi ra, thấy áo ở vùng bụng ông Đ bị chảy máu nên la lên: “Chú Đ ơi chảy máu rồi”. Ông Đ thấy bụng mình bị chảy máu nên nhặt viên gạch ở đường đuổi theo để đánh B nhưng do bị đau nên ông Đ vứt viên gạch xuống đường, còn B cầm kéo bỏ chạy, được khoảng 20m thì vứt kéo bên đường rồi bỏ trốn. Ông Đ sau đó

được mọi người đưa đến Bệnh viện Đa khoa tỉnh Thanh Hóa cấp cứu và điều trị từ 18h ngày 17/01/2020 đến ngày 24/01/2020.

Tại Biên bản xem xét dấu vết trên thân thể ông Đ lúc 10 giờ ngày 21/01/2020, tại Bệnh viện Đa khoa tỉnh Thanh Hóa thể hiện: tại vùng hố chậu bên trái có 01 vết thương, kích thước 1 x 3cm, bờ vết sắc gọn.

Ngày 11/02/2020, Cơ quan CSĐT Công an huyện Hậu Lộc Quyết định trưng cầu Trung tâm Pháp y Sở Y tế tỉnh Thanh Hóa giám định về tình trạng tổn hại phần trăm sức khỏe do thương tích gây nên đối với ông Đ.

Tại bản Kết luận giám định Pháp y về thương tích số 90/2020/TTPY ngày 18/02/2020 của Trung tâm pháp y tỉnh Thanh Hóa kết luận:

- Vết thương thấu bụng làm thủng ruột non 6 lỗ; đã được xử trí phẫu thuật cắt đoạn ruột non dưới 1 mét, cắt đoạn thuộc đoạn hồi tràng: 40% (Thông tư 22/2019/TT-BYT; Bảng 1; chương 4; mục III; 2.1).

- Vết thương thấu bụng làm rách mạc nối lớn; đã được xử trí phẫu thuật khâu cầm máu đơn thuần mạc nối lớn: 25% (Thông tư 22/2019/TT-BYT; Bảng 1; chương 4; mục X; 3.2).

- Vết thương thấu bụng làm đứt động mạch thượng vị nông; đã được phẫu thuật xử lý vết thương kết quả tốt không có biểu hiện tách mạch: 10% (Thông tư 22/2019/TT-BYT; Bảng 1; chương 2; mục II; 2.1.1).

- Sẹo mổ xử lý vết thương thấu bụng vùng đường trắng giữa trên và dưới rốn; kích thước sẹo trung bình: 02% (Theo nguyên tắc tính tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do tổn thương phần mềm; Thông tư 22/2019/TT-BYT; Bảng 1; chương 8; mục I; 2).

- Sẹo vết thương phần mềm vùng hố chậu bên trái; kích thước sẹo nhỏ: 01% (Theo nguyên tắc tính tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do tổn thương phần mềm; Thông tư 22/2019/TT-BYT; Bảng 1; chương 8; mục I; 1).

- Sẹo mổ dẫn lưu ổ bụng vùng hố chậu trái; kích thước sẹo nhỏ: 01% (Theo nguyên tắc tính tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do tổn thương phần mềm; Thông tư 22/2019/TT-BYT; Bảng 1; chương 8; mục I; 1).

Tại thời điểm giám định pháp y về thương tích: Tổng tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do thương tích gây nên đối với Tăng Xuân Đ được tính theo phương pháp xác định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể (Điều 4 – Thông tư 22/2019/TT-BYT ngày 28/8/2019 của Bộ Y tế) là: **61%** (Sáu mươi một phần trăm).

Quá trình điều trị vết thương, tiền thuốc và viện phí điều trị cho ông Đ là 10.779.440đ nhưng Bảo hiểm y tế chỉ trả nên ông Đ không yêu cầu B phải bồi thường số tiền này. Ngoài ra, ông Đ yêu cầu B phải bồi thường cho ông số tiền là 18.540.000.000đ (Mười tám triệu năm trăm bốn mươi ngàn đồng) gồm: Thuê xe

cứu thương 02 lần x 300.000đ = 600.000đ; Thu nhập thực tế bị mất của ông Đ là 08 ngày x 250.000đ = 2.000.000đ; Thu nhập thực tế của người chăm sóc là 08 ngày x 250.000đ = 2.000.000đ).

Bị cáo B đã tự nguyện bồi thường cho ông Đ số tiền 30.000.000đ. Ông Đ không có yêu cầu gì thêm.

Bản án số 76/2020/HSST ngày 22 tháng 12 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện Hậu Lộc đã quyết định:

Căn cứ: Điểm b khoản 2 Điều 135, điểm b, i, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 50; Điều 38 BLHS; điểm đ khoản 2 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên bố: Bị cáo Đồng Thị B phạm tội “Cố ý gây thương tích trong trạng thái tinh thần bị kích động mạnh”.

Xử phạt: bị cáo Đồng Thị B 15 (mười lăm) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 08/5/2020.

Ngoài ra, Bản án sơ thẩm còn tuyên xử lý vật chứng, phần án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 30/12/2020, bị hại là ông Tăng Xuân Đ kháng cáo đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm tăng mức hình phạt đối với bị cáo; tăng mức bồi thường về sức khỏe, tinh thần cũng như lao động và di chứng để lại cho ông là 250.000.000đ.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị hại giữ nguyên nội dung kháng cáo.

Ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thanh Hóa:

Căn cứ Điểm b khoản 1 Điều 355; điểm b khoản 2 Điều 357 BLTTHS chấp nhận một phần kháng cáo của bị hại về tăng mức bồi thường, buộc bị cáo bồi thường cho bị hại số tiền từ 13.500.000đ đến 15.000.000đ; không chấp nhận kháng cáo của bị hại về tăng hình phạt đối với bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phúc thẩm, Hội đồng xét xử có căn cứ kết luận:

Bị cáo và ông Tăng Xuân Đ đã chung sống với nhau như vợ chồng nhiều năm. Đến khoảng tháng 9/2019, ông Đ đã đuổi bị cáo ra khỏi nhà nên bị cáo không có chỗ ở, phải đi ở nhờ và ngủ tại nhà tang lễ nghĩa trang. Bị cáo đã nhiều lần nhờ chính quyền địa phương và người thân đến xin ông Đ cho bị cáo về nhà nhưng ông Đ không đồng ý. Đến ngày 17/01/2020 (Tức 23/12/2019 âm lịch), gần ngày giáp tết cổ truyền, do muốn trở về nhà ăn tết nên bị cáo nhờ anh Lê Văn Bính là người quen của gia đình đến xin ông Đ cho bị cáo về ăn tết nhưng ông Đ vẫn không cho

về và còn 02 lần đuổi, giật tóc, ghi đầu xuống, dùng tay tát vào mặt bị cáo nhiều cái. Bị cáo bị đau, cùng với những bức tức dồn nén, âm ỷ tích tụ trong thời gian dài nên tinh thần bị kích động mạnh, không kiềm chế được bản thân, nhất thời đã dùng chiếc kéo sắt đâm 01 nhát trúng vào bụng bên trái của ông Đ, gây tổn thương cơ thể do thương tích gây nên là 61% sức khỏe.

Với hành vi trên, Tòa án cấp sơ thẩm tuyên bố bị cáo phạm tội "Cố ý gây thương tích trong trạng thái tinh thần bị kích động mạnh" theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 135 BLHS là đúng người, đúng tội.

Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội, đồng ý với tội danh hình phạt mà bản án sơ thẩm đã tuyên cho bị cáo.

[2]. Xét kháng cáo của bị hại:

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, gây tổn hại sức khỏe cho người khác, gây mất trật tự trị an chung. Khi quyết định hình phạt án sơ thẩm đã xem xét đến các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cũng như quyết định hình phạt 15 tháng tù đối với bị cáo là phù hợp. Tại giai đoạn phúc thẩm bị hại không có các tài liệu, chứng cứ gì mới; nên thống nhất với quan điểm và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tỉnh Thanh Hóa, không chấp nhận kháng cáo của bị hại về đề nghị tăng hình phạt đối với bị cáo.

Về dân sự bị hại đề nghị tăng bồi thường: Tại cấp sơ thẩm bị cáo và bị hại đã thỏa thuận về bồi thường dân sự là 30.000.000đ; bị hại không có yêu cầu gì thêm. Tuy nhiên, bị hại kháng cáo tăng mức bồi thường về sức khỏe, tinh thần cũng như lao động và di chứng để lại cho ông Đ là 250.000.000đ. Thấy rằng, tại cấp sơ thẩm bị hại chưa yêu cầu tiền bù đắp tổn thất về tinh thần, nên cấp sơ thẩm chưa xem xét. Căn cứ khoản 2 Điều 590 BLDS, việc bị hại yêu cầu tiền bù đắp tổn thất về tinh thần cho bị hại là phù hợp pháp luật nên buộc bị cáo phải bồi thường tiền bù đắp tổn thất về tinh thần cho bị hại với số tiền là 15.000.000đ. Việc bị hại yêu cầu bị cáo bồi thường 250.000.000đ là không có cơ sở chấp nhận.

[3]. Các quyết định khác của án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết kháng cáo, kháng nghị.

[4]. Về án phí:

Án phí dân sự có giá ngạch: Bị cáo phải bồi thường thêm cho bị hại là 15.000.000đ; nhưng bị cáo là người cao tuổi nên không phải chịu án phí dân sự có giá ngạch.

Kháng cáo của bị hại được chấp nhận một phần nên bị hại không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm. Căn cứ điểm h khoản 2 Điều 23 NQ 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ: Điểm b khoản 1 Điều 355; điểm b khoản 2 Điều 357 của BLTTHS. Điểm h khoản 2 Điều 23; điểm đ khoản 1 Điều 12 NQ 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

2. Chấp nhận một phần kháng cáo của bị hại. Sửa bản án hình sự sơ thẩm số 76/2020/HS-ST ngày 22/12/2020 của Tòa án nhân dân huyện Hậu Lộc về phần bồi thường thiệt hại. Không chấp nhận kháng cáo của bị hại về tăng hình phạt đối với bị cáo.

Căn cứ: Điểm b khoản 2 Điều 135, điểm b, i, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 50; Điều 38 BLHS.

Xử phạt: Bị cáo Đồng Thị B 15 (mười lăm) tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích trong trạng thái tinh thần bị kích động mạnh”. Thời hạn tù tính từ ngày 08/5/2020.

* Về trách nhiệm dân sự:

Áp dụng Điều 590 BLDS 2015. Buộc bị cáo phải bồi thường cho ông Tăng Xuân Đ tiền bù đắp tổn thất về tinh thần là 15.000.000đ (Mười lăm triệu đồng).

Kể từ khi bản án có hiệu lực pháp luật, người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án số tiền trên, nếu bên phải thi hành án không thi hành hoặc thi hành không đầy đủ thì hàng tháng còn phải trả lãi đối với số tiền chậm trả theo lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự tương ứng với thời gian và số tiền chậm thi hành.

3. Các quyết định khác của án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết kháng cáo, kháng nghị.

4. Về án phí hình sự phúc thẩm: Ông Tăng Xuân Đ không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

5. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND, VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Thanh Hóa;
- TAND huyện Hậu Lộc;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Lưu hồ sơ vụ án; Lưu Tòa HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(đã ký)

Lê Thị Thủy

